**Toàn bộ diễn từ của Đức Thánh Cha trước ngoại giao đoàn cạnh Tòa Thánh ngày 7 tháng Giêng, 2019**

Hôm thứ Hai 7 tháng Giêng, Đức Thánh Cha Phanxicô đã có cuộc gặp gỡ thường niên với ngoại giao đoàn cạnh Tòa Thánh. Trong dịp này, ngài đã đọc một thông điệp quan trọng. Các thông điệp của Đức Thánh Cha trước ngoại giao đoàn luôn được chú ý rộng rãi vì nó phản ảnh nhận định của Tòa Thánh đối với tình hình thế giới hiện nay. Chẳng hạn như thông điệp năm ngoái 2018, năm thế giới kỷ niệm 70 năm Tuyên ngôn Nhân quyền, Đức Thánh Cha đã dùng dịp này để nhắc nhở toàn thế giới về tình trạng vi phạm quyền con người trong thiên niên kỷ thứ ba này, đặc biệt là quyền sống..

Trong diễn từ năm nay Đức Thánh Cha nói:

Thưa quý vị,

Sự khởi đầu của một năm mới cho phép chúng ta ngưng lại tốc độ điên cuồng của các hoạt động hàng ngày trong một vài khoảnh khắc ngõ hầu có thể ôn lại các biến cố trong những tháng vừa qua và suy tư về những thách đố chúng ta phải đối mặt trong tương lai gần. Tôi cảm ơn các bạn vì sự hiện diện đông đảo của bạn tại cuộc họp mặt thường niên này; điều này mang đến một cơ hội chào đón để chúng ta trao đổi những lời chào thân ái và những lời chúc lành với nhau. Thông qua các bạn, tôi muốn gởi đến những dân tộc mà các bạn đại diện sự gần gũi và hy vọng trong lời cầu nguyện của tôi rằng năm mới vừa bắt đầu sẽ mang đến bình an và thịnh vượng cho mỗi thành viên trong gia đình nhân loại.

Tôi rất biết ơn ngài George Poulides, Đại sứ của đảo Sip vì những lời ưu ái dành cho tôi nhân danh các bạn trong lần đầu tiên ngài là Niên trưởng ngoại giao đoàn cạnh Tòa Thánh. Đối với mỗi người trong các bạn, tôi muốn bày tỏ sự đánh giá cao về những nỗ lực hàng ngày của các bạn để củng cố mối quan hệ giữa các quốc gia và các tổ chức mà các bạn đại diện với Tòa Thánh, đặc biệt hơn nữa là qua việc ký kết hay phê chuẩn các thỏa hiệp mới.

Tôi đặc biệt nghĩ đến việc phê chuẩn Hiệp Định Khung giữa Tòa Thánh và Cộng Hòa Benin liên quan đến Tình trạng Pháp lý của Giáo Hội Công Giáo tại Benin, và việc ký kết Thỏa thuận giữa Tòa Thánh và Cộng hòa San Marino liên quan đến việc Giảng dạy niềm tin Công Giáo trong các trường công lập.

Trong lĩnh vực đa phương, Tòa Thánh cũng đã phê chuẩn Công ước khu vực Á châu -Thái Bình Dương của UNESCO về việc công nhận các bằng cấp Đại Học. Tháng 3 năm ngoái, Tòa Thánh đã gắn bó với Thỏa Thuận Mở Rộng Từng Phần Các Tuyến Đường Văn Hóa của Hội đồng Âu châu [cho đến hết năm 2018, đã có 33 tuyến đường văn hóa, đó là các lộ trình du lịch dẫn đến các địa điểm có tính lịch sử, di sản văn hóa tại Âu Châu – chú thích của người dịch]; đó là một sáng kiến cho thấy văn hóa có thể được sử dụng như thế nào để phục vụ hòa bình và là một phương thức thống nhất các xã hội dị biệt tại Âu châu, qua đó thúc đẩy sự hòa hợp giữa các dân tộc. Đây là một điểm son đáng tự hào một cách đặc biệt đối với một tổ chức kỷ niệm bảy mươi năm thành lập vào năm nay. Tòa Thánh cũng đã hợp tác với Hội đồng Âu châu trong nhiều thập kỷ qua, và công nhận vai trò đặc thù của tổ chức này trong việc thúc đẩy nhân quyền, dân chủ và pháp lý trong một khu vực sẽ bao trùm toàn bộ Âu Châu. Cuối cùng, vào ngày 30 tháng 11 vừa qua, quốc gia thành Vatican đã được chấp nhận vào Khu vực Thanh toán Duy nhất bằng đồng Euro (SEPA) [SEPA là sáng kiến cho phép người dân Âu Châu có thể dùng một trương mục ngân hàng duy nhất để chi trả hay nhận tiền Euro từ bất cứ quốc gia nào trong Liên Hiệp Âu Châu – chú thích của người dịch].

Lòng trung tín đối với sứ mệnh thiêng liêng dựa trên lệnh truyền của Chúa Giêsu dành cho Tông Đồ Phêrô “Hãy chăm sóc chiên con của Thầy” (Ga 21,15), thúc đẩy Giáo hoàng – và kế đó là Tòa Thánh, bày tỏ sự quan tâm đối với toàn thể gia đình nhân loại và nhu cầu của nó, bao gồm cả những nhu cầu về vật chất và trật tự xã hội. Tuy nhiên, Tòa Thánh không có ý định can thiệp vào cuộc sống của các quốc gia; thay vào đó Tòa Thánh tìm cách trở thành một người chăm chú lắng nghe, nhạy cảm với các vấn đề của nhân loại, từ một mong muốn chân thành và khiêm nhường là phục vụ mọi người nam nữ.

Quan tâm ấy có thể thấy được trong cuộc gặp gỡ hôm nay của chúng ta; và linh hứng cho các cuộc gặp gỡ của tôi với những người hành hương đến Vatican từ khắp nơi trên thế giới, cũng như những lần gặp gỡ với các dân tộc và các cộng đồng mà tôi hân hạnh được viếng thăm trong năm qua trong các chuyến tông du đến Chí Lợi, Pêru, Thụy Sĩ, Ái Nhĩ Lan, Lithuania, Latvia và Estonia

Mối quan tâm tương tự cũng đã dẫn dắt Giáo hội ở khắp mọi nơi đến việc hoạt động cho sự phát triển của các xã hội hòa bình và hòa giải. Ở đây, tôi đặc biệt nghĩ đến Nicaragua thân yêu. Tôi hằng chú tâm theo dõi tình hình tại đây trong hy vọng của lời cầu nguyện rằng các nhóm chính trị và xã hội khác nhau có thể tìm thấy trong đối thoại con đường tuyệt vời mang đến phúc lợi cho toàn thể quốc gia.

Đây là bối cảnh cho mối quan hệ giữa Tòa Thánh và Việt Nam, với viễn ảnh bổ nhiệm, trong tương lai gần, của một Đại diện Giáo hoàng thường trú, mà sự hiện diện của ngài trên hết sẽ là một dấu chỉ ủi an của Người kế vị Thánh Phêrô cho Giáo hội địa phương.

Đó cũng là bối cảnh của việc ký kết Thỏa Thuận Tạm Thời giữa Tòa Thánh và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về việc bổ nhiệm các Giám mục ở Trung Quốc, diễn ra vào ngày 22 tháng 9 vừa qua. Như các bạn đã biết, Thỏa thuận đó là kết quả của một cuộc đối thoại định chế kéo dài và thận trọng nhằm tìm cách xác định các yếu tố hợp tác ổn định giữa Tòa Thánh và các nhà chức trách dân sự. Như tôi đã lưu ý trong Thông điệp gởi cho người Công Giáo tại Trung Quốc và trên toàn thế giới, [1] Tôi đã chấp nhận vào tình hiệp thông giáo hội hoàn toàn các giám mục chính thức còn lại đã được tấn phong mà không có sự phê chuẩn của giáo hoàng, và thúc giục họ hoạt động quảng đại cho việc hòa giải giữa những người Công Giáo Trung Quốc với nhau, và cho một nỗ lực đổi mới việc truyền giáo. Tôi cảm ơn Chúa rằng, lần đầu tiên sau bao nhiêu năm, tất cả các giám mục ở Trung Quốc đã hiệp thông trọn vẹn với Người kế vị Thánh Phêrô và với Giáo hội hoàn vũ. Một dấu chỉ rõ ràng về điều này là sự tham dự của hai giám mục từ Hoa lục trong Thượng hội đồng gần đây về giới trẻ. Hy vọng rằng các liên lạc tiếp theo liên quan đến việc áp dụng Thỏa Thuận Tạm Thời sẽ giúp giải quyết những vấn đề còn bỏ ngỏ và tạo ra không gian cần thiết cho việc an hưởng tự do tôn giáo một cách thiết thực.

Những ngày kỷ niệm trong năm 2019

Các Đại sứ thân mến,

Năm vừa mới bắt đầu có một số lễ kỷ niệm quan trọng, ngoài lễ kỷ niệm Hội đồng Châu Âu, mà tôi đã đề cập ở trên. Trong số này, tôi muốn nêu lên một lễ đặc biệt: đó là lễ kỷ niệm một trăm năm Hội Quốc Liên, được thành lập bởi Hiệp ước Versailles, ký ngày 28 tháng 6 năm 1919. Tại sao tôi lại đề cập đến một tổ chức mà ngày nay không còn tồn tại? Bởi vì nó đại diện cho sự khởi đầu của nền ngoại giao đa phương hiện đại, theo đó các quốc gia cố gắng tách biệt mối liên hệ hỗ tương của họ ra khỏi não trạng thống trị từng dẫn đến chiến tranh. Thử nghiệm Hội Quốc Liên nhanh chóng gặp phải những khó khăn nổi tiếng mà đúng hai mươi năm sau khi ra đời đã dẫn đến một cuộc xung đột mới và tàn khốc hơn, đó là Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Tuy nhiên, thử nghiệm đó đã mở đường cho việc thành lập vào năm 1945 Tổ chức Liên Hiệp Quốc. Chắc chắn, cách đó vẫn còn đầy khó khăn và trở ngại, cũng không phải lúc nào cũng hữu hiệu, vì các xung đột vẫn còn dai dẳng cho đến ngày nay, nhưng không thể phủ nhận rằng nó cung cấp cơ hội cho các quốc gia gặp gỡ và tìm kiếm các giải pháp chung.

Một điều kiện không thể thiếu cho sự thành công của nền ngoại giao đa phương là thiện chí và ý hướng tốt của các bên, sự sẵn sàng của họ trong việc cư xử với nhau một cách công bằng và trung thực, và sự cởi mở của họ, sẵn sàng chấp nhận các thỏa hiệp không thể tránh khỏi phát sinh từ các tranh chấp. Bất cứ khi nào dù chỉ một trong các yếu tố này thiếu đi, thì kết quả sẽ là tìm kiếm các giải pháp đơn phương và cuối cùng, sự thống trị của kẻ mạnh đối với kẻ yếu. Hội Quốc Liên đã thất bại vì những lý do này, và người ta lưu ý với sự hối tiếc rằng cùng những thái độ như thế hiện đang đe dọa sự ổn định của các tổ chức quốc tế lớn.

Trong tâm trí tôi, điều quan trọng là cả ngày nay nữa, người ta cũng không nên giảm bớt ước muốn có được các cuộc thảo luận thanh thản và mang tính xây dựng giữa các quốc gia. Tuy nhiên, rõ ràng là các mối liên hệ trong cộng đồng quốc tế và toàn bộ hệ thống đa phương đang gặp một thời kỳ khó khăn, với việc tái xuất hiện của các khuynh hướng duy quốc gia đi ngược lại ơn gọi của các Tổ chức quốc tế phải là một khung cảnh để đối thoại và gặp gỡ cho mọi quốc gia. Điều này một phần là do hệ thống đa phương không có khả năng đưa ra các giải pháp hữu hiệu cho một số tình huống chưa được giải quyết lâu dài, như một số vụ xung đột kéo dài hoặc đối đầu với các thách thức hiện tại một cách làm thỏa mãn mọi người. Một phần, nó cũng là kết quả của sự phát triển các chính sách quốc gia được xác định nhiều hơn bởi việc tìm kiếm sự đồng thuận nhanh chóng có tính bè phái hơn là việc kiên nhẫn theo đuổi ích chung bằng cách cung ứng các giải pháp dài hạn. Một phần, nó cũng là kết quả của ảnh hưởng ngày càng tăng trong các cơ quan quyền lực và các nhóm lợi ích muốn áp đặt viễn kiến và các ý niệm của riêng họ, làm dấy lên các hình thức thực dân ý thức hệ mới lạ, thường coi thường bản sắc, phẩm giá và các nhạy cảm của các dân tộc. Một phần, nó cũng là hậu quả của phản ứng ở một số nơi trên thế giới đối với việc hoàn cầu hóa, việc mà ở một số khía cạnh đã phát triển quá nhanh và vô trật tự, dẫn đến chỗ căng thẳng giữa việc hoàn cầu hóa và các thực tại địa phương. Chiều kích hoàn cầu phải được xem xét mà không bao giờ được quên chiều kích địa phương. Như một phản ứng đối với ý niệm hoàn cầu hóa có tính “hình cầu” (spherical), một ý niệm san bằng các dị biệt và giảm thiểu các điểm đặc thù, quả rất dễ để các hình thức của chủ nghĩa duy quốc gia tái hiện. Tuy nhiên, hoàn cầu hóa có thể được chứng minh là có tính hứa hẹn bao lâu nó mang hình thức đa diện (polyhedric), tạo điều kiện cho sự tương tác tích cực giữa bản sắc các dân tộc và quốc gia cá thể và chính việc hoàn cầu hóa, phù hợp với nguyên tắc: toàn bộ lớn hơn từng phần. [2]

Một số các thái độ trên quay trở lại thời kỳ giữa hai Thế chiến, khi các đòi hỏi dân túy và duy quốc gia tỏ ra mạnh mẽ hơn hoạt động của Hội Quốc Liên. Sự tái xuất hiện của những xung lực này ngày nay đang ngày càng làm suy yếu hệ thống đa phương, dẫn đến sự thiếu tin tưởng chung, cuộc khủng hoảng uy tín trong đời sống chính trị quốc tế và dần dần đẩy qua bên lề t các thành viên dễ bị tổn thương nhất trong gia đình các quốc gia.

Trong diễn văn đáng nhớ của mình tại Liên Hiệp Quốc - lần đầu tiên một vị Giáo hoàng phát biểu trước Hội đồng đó – Thánh Phaolô VI, người mà tôi có niềm vui được phong thánh cho ngài vào năm ngoái, đã nói về mục đích của nền ngoại giao đa phương, các đặc điểm và trách nhiệm của nó trong bối cảnh đương thời, mà cả về các điểm tiếp xúc của nó với sứ mệnh thiêng liêng của Giáo hoàng và do đó của Tòa thánh.

Tính tối thượng của công lý và pháp luật

Điểm tiếp xúc đầu tiên mà tôi muốn đề cập đến là tính tối thượng của công lý và pháp luật. Như Đức Giáo Hoàng Phaolô đã nói với Hội Đồng: “ Qúy vị phê chuẩn nguyên tắc vĩ đại này: các mối liên hệ giữa các quốc gia phải được điều chỉnh bằng lý trí, công lý, luật pháp, đàm phán, chứ không bằng sức mạnh, cũng không bằng bạo lực, sức mạnh, chiến tranh, cũng không bằng sự sợ hãi và lừa dối”. [3]

Hiện nay, điều gây bối rối là thấy sự tái xuất hiện của các xu hướng muốn áp đặt và theo đuổi lợi ích quốc gia cá thể mà không cần phải sử dụng tới các công cụ do luật pháp quốc tế cung cấp để giải quyết các tranh cãi và đảm bảo rằng công lý được tôn trọng, cũng thông qua các Tòa án quốc tế. Một thái độ như vậy đôi khi là kết quả của một phản ứng từ phía các nhà lãnh đạo chính phủ đối với sự khó chịu ngày càng gia tăng giữa các công dân của không ít quốc gia, những người coi các thủ tục và quy tắc quản lý cộng đồng quốc tế là chậm chạp, trừu tượng và cuối cùng bị loại khỏi chính các nhu cầu thực sự của họ. Điều phù hợp là các nhà lãnh đạo chính trị lắng nghe tiếng nói của các khu vực bầu cử của họ và tìm kiếm các giải pháp cụ thể để cổ vũ lợi ích lớn hơn của họ. Tuy nhiên, điều này đòi hỏi phải tôn trọng luật pháp và công lý cả trong cộng đồng quốc gia của họ lẫn trong cộng đồng quốc tế, vì các giải pháp phản động, đầy tính xúc cảm và vội vàng rất có thể thu được sự đồng thuận ngắn hạn, nhưng chắc chắn chúng sẽ không giúp giải quyết các vấn đề sâu sắc hơn; thật vậy, chúng sẽ làm các vấn đề này ra trầm trọng hơn.

Dưới góc độ của sự quan tâm này, tôi đã chọn dành cho Thông điệp của tôi nhân Ngày Hòa bình Thế giới năm nay, được tổ chức vào ngày 1 tháng 1, chủ đề này: Nền chính trị tốt phục vụ Hòa bình. Có một mối tương quan chặt chẽ giữa nền chính trị tốt và sự chung sống hòa bình của các dân tộc và các quốc gia. Hòa bình không bao giờ là một thiện ích phiến diện, mà là một thiện ích bao trùm toàn bộ loài người. Do đó, một khía cạnh chủ yếu của chính trị tốt là theo đuổi lợi ích chung của mọi người, bao lâu nó là thiện ích của mọi người và của toàn bộ con người [4] và là một điều kiện của xã hội cho phép mọi cá nhân và cộng đồng như một toàn thể đạt được hạnh phúc vật chất và tinh thần thích đáng của họ.

Chính trị phải có tầm nhìn xa chứ không giới hạn vào việc tìm kiếm các giải pháp ngắn hạn. Một chính trị gia tốt không nên chiếm không gian mà là khởi diễn các diễn trình; họ được kêu gọi làm cho sự hợp nhất thắng thế xung đột, dựa trên “tình liên đới theo nghĩa sâu sắc và thách thức nhất của nó”. Do đó, chính trị trở thành “cách tạo ra lịch sử trong khung cảnh sống trong đó, các cuộc xung đột, chia rẽ và đối lập có thể đạt được một sự hợp nhất đa dạng và mang lại sự sống” (5).

Cách tiếp cận như vậy tính đến chiều kích siêu việt của con người nhân bản, được tạo nên theo hình ảnh và họa ảnh của Thiên Chúa. Do đó, tôn trọng phẩm giá của mỗi con người nhân bản là tiền đề không thể thiếu cho mọi cuộc chung sống hòa bình thực sự, và luật pháp trở thành phương tiện chủ yếu để đạt được công bằng xã hội và nuôi dưỡng các mối liên hệ anh em giữa các dân tộc. Trong bối cảnh này, vai trò căn bản được đảm nhiệm bởi các nhân quyền được nêu rõ trong Tuyên ngôn Nhân quyền, mà chúng ta vừa tổ chức lễ kỷ niệm lần thứ bảy mươi của nó. Mục tiêu phổ quát và bản chất hợp lý của các quyền này phải được tái khẳng định một cách đúng đắn, kẻo các tầm nhìn phiến diện và chủ quan về nhân loại có nguy cơ dẫn đến những hình thức bất bình đẳng, bất công, kỳ thị và trong những trường hợp cực đoan, cả các hình thức mới của bạo lực và áp chế.

Bảo vệ những người dễ bị tổn thương

Điểm tiếp xúc thứ hai mà tôi muốn đề cập là việc bảo vệ những người yếu thế nhất. Theo lời Thánh Giáo Hoàng Phaolô Đệ Lục: “Chúng tôi lên tiếng thay cho người nghèo, người bị khinh miệt, người bất hạnh và những người khao khát công lý, một cuộc sống đúng phẩm giá, tự do, thịnh vượng và tiến bộ”. [6]

Giáo Hội vẫn luôn dấn thân trong việc cứu giúp những người quẫn bách và chính Tòa Thánh, trong những năm qua, đã cổ võ nhiều dự án bênh vực những người yếu thế nhất, những dự án ấy cũng nhận được sự ủng hộ của nhiều tác nhân quốc tế. Trong số những dự án này, tôi muốn đề cập đến sáng kiến nhân đạo tại Ukraine cho dân chúng đang đau khổ, nhất là tại miền Đông của nước này, vì cuộc xung đột kéo dài gần 5 năm qua, và có những biến chuyển đáng lo âu gần đây trong khu vực Biển Đen. Nhờ sự tham gia tích cực của các Giáo Hội Công Giáo ở Âu Châu và của các tín hữu tại các nơi khác trên thế giới, theo lời kêu gọi của tôi hồi tháng 5 năm 2016, cùng với sự cộng tác của các cộng đoàn Giáo Hội khác và các tổ chức quốc tế, nhằm đáp ứng một cách cụ thể những nhu cầu cấp thiết của người dân tại những vùng bị nạn, là những nạn nhân đầu tiên của chiến tranh. Giáo Hội và các tổ chức khác nhau của mình sẽ theo đuổi sứ mệnh này, với hy vọng thu hút sự chú ý lớn hơn đến các vấn đề nhân đạo khác, bao gồm cả việc đối xử với con số đông đảo các tù binh. Qua các hoạt động và sự gần gũi với các dân tộc liên hệ, Giáo Hội cố gắng khích lệ, trực tiếp hay gián tiếp, những nẻo đường hòa bình dẫn đến một giải pháp cho cuộc khủng hoảng, những nẻo đường tôn trọng công lý và luật pháp, bao gồm cả công pháp quốc tế là cơ sở cho an ninh và sự sống chung trong toàn khu vực. Hướng đến mục tiêu này, những khí cụ bảo đảm việc tự do thi hành các quyền tự do tôn giáo vẫn rất quan trọng.

Về phần mình, cộng đồng quốc tế và các cơ quan phối thuộc được kêu gọi để lên tiếng cho những người không có tiếng nói. Trong số những người không có tiếng nói trong thời đại chúng ta, tôi muốn đề cập đến những nạn nhân của các cuộc chiến tranh vẫn đang tiếp diễn, đặc biệt là ở Syria với con số thương vong quá cao. Một lần nữa, tôi kêu gọi cộng đồng quốc tế thúc đẩy một giải pháp chính trị cho một cuộc xung đột mà tối hậu chỉ cho thấy hàng loạt những thất bại. Điều quan trọng là phải chấm dứt các hành vi chà đạp luật nhân đạo, gây ra những đau khổ khôn tả cho thường dân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, và tấn công vào các cấu trúc thiết yếu như bệnh viện, trường học và trại tị nạn, cũng như các cơ sở tôn giáo.

Chúng ta cũng không thể quên nhiều người bị di dời do cuộc xung đột này; điều này đã gây ra khó khăn lớn cho các nước láng giềng. Một lần nữa, tôi bày tỏ lòng biết ơn của mình đến Jordan và Li Băng vì đã đón nhận con số đông đảo những người tị nạn trong một tinh thần huynh đệ, với một sự hy sinh đáng kể. Đồng thời, tôi cũng hy vọng rằng những người tị nạn sẽ có thể trở về quê hương trong những điều kiện sống an toàn và đúng phẩm giá. Suy nghĩ của tôi cũng hướng đến nhiều quốc gia Âu châu đã hào phóng trao ra lòng hiếu khách cho những người gặp khó khăn và nguy hiểm.

Trong số những người bị ảnh hưởng bởi sự mất ổn định ghi dấu lên Trung Đông trong nhiều năm qua, tôi đặc biệt nghĩ đến các cộng đồng Kitô đã cư ngụ ở những vùng đất này từ thời các thánh tông đồ, và xuyên suốt nhiều thế kỷ đã đóng góp cho sự tăng trưởng và phát triển của những vùng đất ấy. Điều hết sức quan trọng là các Kitô hữu phải có một vị thế nhất định trong tương lai của khu vực này, và vì vậy tôi khuyến khích tất cả những người đã tìm nơi ẩn náu ở những nơi khác hãy làm mọi cách để trở về quê hương mình và trong mọi biến cố hãy duy trì và củng cố những liên hệ với các cộng đồng nguồn gốc của mình. Đồng thời, tôi bày tỏ hy vọng rằng các nhà lãnh đạo chính trị sẽ bảo đảm an toàn cho họ và cho tất cả những ai cần được bảo vệ, sao cho họ có thể tiếp tục sống trong các quốc gia này với đầy đủ quyền công dân, và đóng góp cho sự tăng trưởng của họ.

Đáng buồn thay, trong những năm qua, Syria và nói chung là toàn bộ Trung Đông đã trở thành một chiến trường cho nhiều lợi ích đối kháng. Ngoài những lợi ích có bản chất chính trị và quân sự, chúng ta không nên xem thường những nỗ lực gây ra sự thù địch giữa người Hồi giáo và các Kitô hữu. Bất kể là “trong nhiều thế kỷ, nhiều cuộc tranh cãi và bất đồng đã nảy sinh giữa các Kitô hữu và người Hồi giáo”, [7] tại các khu vực khác nhau của Trung Đông, họ đã sống trong hòa bình với nhau. Trong tương lai gần, tôi sẽ có dịp đến thăm hai quốc gia nơi người Hồi giáo chiếm đa số là Marốc và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất. Hai chuyến đi này tiêu biểu cho hai cơ hội quan trọng để thúc đẩy đối thoại liên tôn và sự hiểu biết lẫn nhau giữa các tín hữu của hai tôn giáo, trong năm kỷ niệm tám trăm năm cuộc gặp lịch sử giữa Thánh Phanxicô thành Assisi và Quốc Vương al-Malik al-Kāmil.

Trong số những người dễ bị tổn thương trong thời đại chúng ta, cộng đồng quốc tế được kêu gọi bảo vệ không chỉ những người tị nạn thôi mà cả những người di cư nữa. Một lần nữa, tôi kêu gọi các chính phủ cung cấp các trợ giúp cho tất cả những người bị buộc phải di cư vì tai ương nghèo đói và các hình thức bạo lực và đàn áp đa dạng, cũng như vì thảm họa thiên nhiên và những xáo trộn khí hậu, và tạo điều kiện cho các biện pháp nhắm đến việc hội nhập xã hội của họ ở các nước tiếp cư. Những nỗ lực cũng cần được thực hiện sao cho các cá nhân không bị buộc phải từ bỏ gia đình và đất nước của họ, và cho phép họ trở về an toàn với một sự tôn trọng hoàn toàn nhân phẩm và nhân quyền của họ. Tất cả mọi người đều mong muốn có một cuộc sống tốt hơn và thịnh vượng hơn, và thử thách di cư không thể được giải quyết với một não trạng bạo lực và thờ ơ, hay đơn thuần là các giải pháp nửa vời.

Do đó, tôi không thể không bày tỏ sự đánh giá cao về những nỗ lực của tất cả các chính phủ và các tổ chức, được thúc đẩy bởi một ý thức quảng đại về tình liên đới và bác ái Kitô giáo, hợp tác trong tinh thần huynh đệ vì lợi ích của người di cư. Trong số này, tôi muốn đề cập đến Colombia, cùng với các quốc gia khác trong lục địa, đã chào đón trong những tháng gần đây, một dòng người đông đảo đến từ Venezuela. Đồng thời, tôi nhận ra rằng làn sóng di cư trong những năm gần đây đã gây ra sự lúng túng và lo ngại của người dân ở nhiều quốc gia, đặc biệt là ở Âu Châu và Bắc Mỹ, và điều này đã khiến nhiều chính phủ hạn chế nghiêm ngặt số người nhập cư, thậm chí cả những người quá cảnh. Tuy nhiên, tôi không tin rằng các giải pháp nửa vời như thế có thể tồn tại lâu dài đối với một vấn đề quá phổ quát như vậy. Các sự kiện gần đây đã cho thấy sự cần thiết phải có một phản ứng chung, được phối hợp bởi tất cả các quốc gia, không có ngoại lệ nào và tôn trọng mọi nguyện vọng chính đáng, cho dù là của các quốc gia hay của người di cư và người tị nạn.

Về vấn đề này, Tòa Thánh đã tích cực tham gia vào các cuộc đàm phán và ủng hộ việc thông qua hai Hiệp định Toàn cầu về Người tị nạn và Di cư An toàn, Trật tự và Điều hòa. Đặc biệt, Hiệp định Di dân thể hiện một bước tiến quan trọng đối với cộng đồng quốc tế, mà giờ đây, là một tài liệu có tầm quan trọng trong bối cảnh Liên Hiệp Quốc lần đầu tiên giải quyết ở cấp độ đa phương chủ đề này. Bất kể thực tế là các hiệp định này không có những ràng buộc về mặt pháp lý và một số chính phủ đã vắng mặt trong các Hội nghị Liên Hiệp Quốc gần đây ở Marrakesh, hai hiệp định này sẽ đóng vai trò là các điểm tham chiếu quan trọng cho cam kết chính trị và hành động cụ thể đối với các tổ chức quốc tế, các nhà lập pháp và các chính trị gia, cũng như tất cả những người làm việc cho việc giải quyết một cách có trách nhiệm hơn, phối hợp hơn và an toàn hơn trong các tình huống liên quan đến người tị nạn và người di cư các loại. Trong trường hợp của cả hai Hiệp định này, Tòa Thánh đánh giá cao ý định và tính cách của chúng, tạo điều kiện cho việc thực hiện chúng; nhưng đồng thời, Tòa Thánh cũng bày tỏ sự dè dặt đối với các tài liệu được nêu ra bởi Hiệp định về di cư trong đó chứa đựng các thuật ngữ và những hướng dẫn không phù hợp với các nguyên tắc của Tòa Thánh về sự sống và nhân quyền.

Trong số những người dễ bị tổn thương khác, Đức Phaolô Đệ Lục nói tiếp rằng: “Chúng tôi lên tiếng cho thế hệ trẻ ngày nay, những người đang tiến về phía trước với niềm tin tưởng, với mọi quyền để mong đợi một nhân loại tốt hơn.” [8] Những người trẻ tuổi, những người thường cảm thấy hoang mang và bất định về tương lai, là chủ đề của Thượng Hội Đồng Giám Mục về Thanh Niên thứ 15. Họ cũng sẽ ở tuyến đầu trong chuyến tông du mà tôi sẽ thực hiện tại Panama trong vài ngày nữa trong khuôn khổ Ngày Giới trẻ Thế giới thứ 34. Giới trẻ là tương lai của chúng ta, và nhiệm vụ của các chính trị gia là mở đường cho tương lai của họ. Vì thế, cần khẩn cấp đầu tư vào các sáng kiến có thể cho phép các thế hệ sắp tới định hình tương lai của họ, với khả năng tìm được việc làm, thành lập gia đình và nuôi dạy con cái.

Cùng với những người trẻ tuổi, cần đặc biệt chú ý đến trẻ em, đặc biệt là trong năm nay, là năm kỷ niệm ba mươi năm ngày thông qua Công ước về Quyền trẻ em. Đây là một dịp tốt để suy tư một cách nghiêm chỉnh về các bước cần thực hiện để bảo vệ phúc lợi của những người nhỏ bé của chúng ta cũng như sự phát triển xã hội và trí tuệ của họ, cùng với sự phát triển về thể chất, tâm lý và tinh thần của các em. Ở đây tôi không thể không nói về một trong những tai họa của thời đại chúng ta, điều đáng buồn là cũng có sự tham gia của một số thành viên trong hàng giáo sĩ. Lạm dụng trẻ vị thành niên là một trong những tội ác ghê tởm và tàn bạo nhất có thể tưởng tượng được. Sự lạm dụng như vậy vô tình cuốn đi những gì tốt đẹp nhất mà cuộc sống nhân loại dành cho những đứa trẻ vô tội này, và gây ra những thiệt hại không thể khắc phục và kéo dài suốt đời chúng. Tòa Thánh và toàn thể Giáo hội đang nỗ lực chống lại và ngăn chặn những tội ác và sự che giấu những tội ác này, để xác định sự thật về các sự kiện liên quan đến hàng giáo sĩ và đem lại công lý cho những trẻ vị thành niên đã phải chịu đựng bạo lực tình dục gia trọng thêm bởi sự lạm dụng quyền hành và lương tâm. Cuộc gặp gỡ của tôi với các giám mục của toàn thế giới vào tháng Hai tới là một bước tiến nữa trong những nỗ lực của Giáo Hội nhằm làm sáng tỏ sự thật và làm giảm bớt những vết thương do những tội ác đó gây ra.

Thật đau đớn khi nhận thấy rằng trong các xã hội của chúng ta, quá thường bị ghi dấu bởi các tình huống gia đình bấp bênh, chúng ta thấy sự gia tăng bạo lực đối với phụ nữ, mà nhân phẩm đã được nhấn mạnh trong Tông Thư Muliers Dignitatem, được công bố ba mươi năm trước bởi Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Đối mặt với tai ương lạm dụng thể xác và tâm lý phụ nữ, có một nhu cầu cấp thiết cần phải khôi phục lại các hình thái quan hệ đúng đắn và cân bằng, dựa trên sự tôn trọng và công nhận lẫn nhau, trong đó mỗi người có thể thể hiện một cách chân thực căn tính của chính mình. Đồng thời, [cần phải cảnh giác rằng] việc thúc đẩy một số hình thái nhất định nhằm xóa nhòa sự khác biệt về giới tính có nguy cơ làm sai lệch bản chất của nam tính và nữ tính.

Mối quan tâm đối với những người dễ bị tổn thương nhất thúc đẩy chúng ta cũng phải suy nghĩ về một vấn đề nghiêm trọng khác trong thời đại chúng ta, đó là tình trạng của người lao động. Trừ khi được bảo vệ đầy đủ, công việc không còn là phương tiện tự hiện thực hóa của con người mà trở thành một hình thái nô lệ hiện đại. Một trăm năm trước nhân loại đã chứng kiến sự thành lập Tổ chức Lao động Quốc tế, nhằm tìm cách thúc đẩy các điều kiện làm việc phù hợp và đề cao phẩm giá của chính người lao động. Đối mặt với những thách thức của thời đại chúng ta, trước hết là sự tăng trưởng công nghệ, là điều đang loại bỏ nhiều công ăn việc làm và đang làm suy yếu các bảo đảm kinh tế và xã hội của người lao động, tôi bày tỏ hy vọng rằng Tổ chức Lao động Quốc tế sẽ tiếp tục, vượt lên trên những lợi ích đảng phái, để trở thành một tấm gương cho đối thoại và những nỗ lực phối hợp nhằm đạt được các mục tiêu cao cả của nó. Trong nhiệm vụ này, cùng với các cơ quan khác của cộng đồng quốc tế, tổ chức này được mời gọi để đối phó với tội ác lạm dụng lao động trẻ em và các hình thái nô lệ mới, cũng như một sự suy giảm giá trị của tiền lương, đặc biệt là ở các nước phát triển, và tình trạng tiếp tục phân biệt đối xử với phụ nữ tại nơi làm việc.

Hãy trở thành cầu nối giữa các dân tộc và những người kiến tạo hòa bình

Trong bài phát biểu trước Liên Hiệp Quốc, Thánh Phaolô Đệ Lục đã chỉ rõ mục tiêu chính của Tổ chức quốc tế đó. Ngài nói: “Các bạn đang làm việc để hiệp nhất các dân tộc, để liên kết các quốc gia với nhau để mang họ lại với nhau. Các bạn là cầu nối giữa các dân tộc. .. Đã quá đủ để nhắc nhớ rằng máu của hàng triệu người, cơ man những đau khổ chưa từng thấy, những vụ thảm sát vô dụng và những tàn tích đáng sợ đã cản trở hiệp ước kết hợp các bạn lại với nhau trong lời thề phải thay đổi tương lai của lịch sử thế giới: không bao giờ chiến tranh nữa! Không bao giờ chiến tranh nữa! Nhưng hòa bình, chính hòa bình phải hướng dẫn vận mệnh của các dân nước! [Và] như các bạn biết rõ, hòa bình không chỉ được xây dựng bằng các phương tiện chính trị và một sự cân bằng quyền lực và lợi ích. Nó phải được xây dựng bằng trí óc, bằng những ý tưởng, bằng những công việc của hòa bình.” [9]

Trong năm vừa qua, đã có một số dấu chỉ hòa bình đáng kể, bắt đầu từ thỏa thuận lịch sử giữa Ethiopia và Eritrea, chấm dứt hai mươi năm xung đột và khôi phục quan hệ ngoại giao giữa hai nước. Bên cạnh đó còn có thỏa thuận được ký bởi các nhà lãnh đạo Nam Sudan, cho phép tái lập sự chung sống dân sự và đổi mới hoạt động của các thể chế quốc gia, thể hiện một dấu chỉ hy vọng cho lục địa Phi châu, nơi vẫn giằng dai những căng thẳng nghiêm trọng và nghèo đói lan rộng. Tôi đặc biệt quan tâm đến tình hình đang phát triển tại Cộng hòa Dân chủ Congo và tôi bày tỏ hy vọng rằng đất nước này có thể khôi phục sự hòa giải mà họ đã chờ đợi từ lâu và thực hiện một hành trình quyết định hướng đến phát triển, và như thế chấm dứt tình trạng bất an đang tiếp tục ảnh hưởng đến hàng triệu người, trong đó có nhiều trẻ em. Hướng đến mục tiêu này, việc tôn trọng kết quả của tiến trình bầu cử là yếu tố quyết định cho một nền hòa bình bền vững. Tôi cũng bày tỏ sự gần gũi với tất cả những người phải chịu đựng bạo lực của những kẻ cực đoan, đặc biệt là ở Mali, Niger và Nigeria, và những ai phải chịu những căng thẳng nội bộ liên tục ở Cameroon, nơi không hiếm khi gây ra cái chết ngay cả của các thường dân.

Nhìn chung, chúng ta nên lưu ý rằng Châu Phi, vượt lên trên những tình huống bi thảm như thế, vẫn cho thấy một tiềm năng tích cực to lớn, dựa trên nền văn hóa cổ truyền và tinh thần hiếu khách truyền thống của nó. Một ví dụ về tình liên đới thực tiễn giữa các quốc gia được nhìn thấy trong việc nhiều quốc gia mở cửa biên giới của họ để quảng đại tiếp nhận những người tị nạn và những người di tản. Một sự trân trọng cũng nên được thể hiện trước thực tế là ở nhiều quốc gia, chúng ta thấy gia tăng sự chung sống hòa bình giữa các tín hữu của các niềm tin khác nhau, cũng như sự thúc đẩy các sáng kiến chung của tình liên đới. Ngoài ra, việc thực hiện các chính sách hội nhập và việc đẩy mạnh các tiến trình dân chủ đang chứng tỏ có hiệu quả ở nhiều khu vực trong trận chiến chống bần cùng và thúc đẩy công bằng xã hội. Do đó, sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế càng trở nên cấp bách hơn trong việc nâng đỡ sự phát triển các cơ sở hạ tầng, thăng tiến các triển vọng cho các thế hệ tương lai và xóa dần các lĩnh vực bấp bênh nhất của xã hội.

Những dấu chỉ tích cực đang đến từ Bán đảo Triều Tiên. Tòa Thánh ủng hộ các cuộc đối thoại đang diễn ra và bày tỏ hy vọng rằng các cuộc đối thoại này cũng có thể giải quyết các vấn đề phức tạp hơn trong một thái độ xây dựng và do đó dẫn đến các giải pháp chung và lâu dài có khả năng bảo đảm tương lai phát triển và hợp tác cho toàn thể người dân Hàn Quốc và cho toàn bộ khu vực.

Tôi bày tỏ một hy vọng tương tự đối với Venezuela yêu dấu, rằng các phương tiện hòa bình được thực thi bởi các định chế có thể được tìm thấy ngõ hầu đem lại giải pháp cho cuộc khủng hoảng chính trị, xã hội và kinh tế đang diễn ra, đó là những phương tiện có thể giúp đỡ tất cả những người đang chịu đựng những căng thẳng trong những năm gần đây và đem lại cho tất cả người dân Venezuela một chân trời hy vọng và hòa bình.

Tòa Thánh cũng bày tỏ hy vọng rằng cuộc đối thoại giữa người Do Thái và người Palestine sẽ được tái tục, để cuối cùng một thỏa thuận có thể đạt được, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cả hai dân tộc bằng cách bảo đảm sự chung sống của hai quốc gia và đạt đến một nền hòa bình đã được ao ước và chờ đợi quá lâu. Một cam kết thống nhất về phía cộng đồng quốc tế là vô cùng quan trọng và cần thiết để đạt được mục tiêu này, cũng như để thúc đẩy hòa bình trong toàn khu vực, đặc biệt là ở Yemen và Iraq, đồng thời đảm bảo rằng tất cả trợ giúp nhân đạo cần thiết đến được với cho tất cả những ai đang cần.

Tái suy nghĩ về vận mệnh chung của chúng ta, chạy đua vũ trang, môi trường

Cuối cùng, tôi sẽ đề cập đến một đặc điểm thứ tư của nền ngoại giao đa phương: nó mời gọi chúng ta suy nghĩ lại về vận mệnh chung của chúng ta. Thánh Phaolô Đệ Lục đã giải thích điều này với những lời sau: “Chúng ta phải làm quen với cách suy nghĩ mới về cuộc sống cộng đồng nhân loại và về con đường của lịch sử và vận mệnh thế giới. Đã đến lúc phải nghĩ lại về nguồn gốc chung, lịch sử, và vận mệnh chung của chúng ta. Lời mời gọi lương tâm luân lý của nhân loại chưa bao giờ cấp thiết như ngày nay, trong một thời đại được đánh dấu bởi sự tiến bộ quá vĩ đại như thế của con người. Vì sự nguy hiểm không phải đến từ những tiến bộ hay như từ khoa học. Mối nguy hiểm thực sự đến từ con người, là những kẻ đã nắm trong tay các công cụ mạnh hơn bao giờ, hoàn toàn có khả năng mang lại sự hủy hoại khi họ muốn đạt được những cuộc chinh phạt to lớn.” [10]

Trong bối cảnh thời đó, vị Giáo hoàng đã tham chiếu về cơ bản đến sự lan tràn của vũ khí hạt nhân. “Vũ khí, đặc biệt là các loại vũ khí khủng khiếp mà khoa học hiện đại đã cung cấp cho các bạn, khơi gợi những giấc mơ xấu, nuôi dưỡng những tình cảm độc ác, tạo ra những cơn ác mộng, sự thù địch và những quyết tâm đen tối, ngay cả trước khi chúng tạo ra bất kỳ nạn nhân và sự tàn phá nào. Chúng đòi hỏi những chi phí rất lớn. Chúng làm gián đoạn các dự án của tình liên đới và lao động hữu ích. Chúng làm phương hại triển vọng các quốc gia.” [11]

Thật đau đớn khi nhận thấy rằng nhân loại dường như không thể ngăn chặn nạn buôn bán vũ khí, mà trên thực tế quyết tâm đua nhau vũ trang đang lan rộng và phát triển, cả về phía cá nhân lẫn nhà nước. Điều đáng quan tâm đặc biệt là việc giải trừ hạt nhân, thường được kêu gọi và theo đuổi phần nào trong những thập kỷ gần đây hiện đang phải nhường bước cho việc tìm kiếm những thứ vũ khí mới, ngày càng tinh vi và có sức tàn phá kinh hoàng. Ở đây tôi muốn nhắc lại một cách khẳng định rằng, “chúng ta không thể không quan tâm một cách thực sự đến các tác động thảm khốc lên nhân loại và môi trường của việc sử dụng bất kỳ thiết bị hạt nhân nào. Nếu chúng ta cũng tính đến nguy cơ phát nổ vì tai nạn hay do những sai sót dưới bất kỳ hình thức nào, thì mối đe dọa sử dụng cũng như việc thủ đắc các phương tiện hạt nhân phải bị lên án một cách mạnh mẽ. Chúng tồn tại nhằm gây ra một tâm lý sợ hãi không chỉ đối với các phe trong những cuộc xung đột mà còn làm kinh sợ toàn bộ loài người. Quan hệ quốc tế không thể bị khống chế bởi sức mạnh quân sự, việc đe dọa lẫn nhau và việc diễu võ dương oai khoe khoang các kho dự trữ vũ khí. Vũ khí hủy diệt hàng loạt, đặc biệt là vũ khí hạt nhân, không tạo ra được điều gì khác hơn là một cảm giác an ninh giả tạo. Chúng không thể tạo thành cơ sở cho sự chung sống hòa bình giữa các thành viên trong gia đình nhân loại, là điều trái lại phải được linh hứng từ ý thức luân lý của tình liên đới.” [12]

Suy nghĩ lại về vận mệnh chung của chúng ta trong bối cảnh hiện tại cũng liên quan đến việc xem xét lại mối quan hệ của chúng ta với hành tinh của mình. Năm nay cũng vậy, những thất vọng và đau khổ mênh mông do mưa lớn, lũ lụt, hỏa hoạn, động đất và hạn hán đã đè nặng lên cư dân của các khu vực khác nhau tại Mỹ Châu và Đông Nam Á. Do đó, trong số các vấn đề khẩn cấp kêu gọi một sự đồng thuận trong cộng đồng quốc tế, chúng ta cần nhắc đến việc chăm sóc cho môi trường và việc biến đổi khí hậu. Về vấn đề này, cũng dưới ánh sáng của sự đồng thuận đạt được tại Hội nghị quốc tế về biến đổi khí hậu (COP24) gần đây được tổ chức tại Katowice, tôi bày tỏ hy vọng về một cam kết quyết liệt hơn về phía các quốc gia nhằm tăng cường hợp tác để chống lại hiện tượng đáng lo ngại là sự nóng lên toàn cầu. Trái đất thuộc về tất cả mọi người, và hậu quả của việc khai thác nó ảnh hưởng đến tất cả các dân tộc trên thế giới, cho dù chỉ một số khu vực nhất định cảm thấy những hậu quả đó nghiêm trọng hơn. Một trong số miền như thế là khu vực Amazon, sẽ là trung tâm của Thượng Hội Đồng Giám Mục đặc biệt sắp tới được tổ chức tại Vatican vào tháng 10 tới đây. Cố nhiên Thượng Hội Đồng Giám Mục sẽ thảo luận chủ yếu về các con đường truyền giáo cho dân Chúa. Tuy nhiên, Thượng Hội Đồng chắc chắn sẽ đề cập đến các vấn đề môi trường trong bối cảnh những hậu quả xã hội của các vấn đề này.

Kết luận

Thưa quý ngài, thưa quý bà và quý ông,

Vào ngày 9 tháng 11 năm 1989, Bức tường Bá Linh sụp đổ. Trong vòng vài tháng, một kết thúc sẽ xẩy đến với di sản cuối cùng của Chiến tranh thế giới thứ hai: sự phân chia đau đớn của châu Âu được quyết định tại Yalta và Chiến tranh Lạnh. Các quốc gia phía đông Bức màn sắt đã lấy lại tự do sau nhiều thập niên bị áp bức, và nhiều quốc gia trong số họ đã lên đường dẫn đến tư cách thành viên của Liên minh châu Âu. Trong bầu khí hiện nay, được đánh dấu bởi các xu hướng ly tâm mới và cơn cám dỗ muốn dựng lên những tấm màn mới, ước mong châu Âu không đánh mất ý thức của nó về các lợi ích – mà lợi ích đầu tiên là hòa bình – đã được mang tới nhờ hành trình thân hữu và xích lại gần nhau giữa các dân tộc bắt đầu từ thời hậu chiến.

Cuối cùng, tôi muốn đề cập đến một lễ kỷ niệm khác. Vào ngày 11 tháng 2, 90 năm trước đây, Thị quốc Vatican ra đời do việc ký kết các Hiệp ước Lateran giữa Tòa thánh và Ý. Hiệp ước này đã kết thúc thời kỳ lâu dài của “Vấn Đề Rôma” tiếp theo việc chiếm Rôma và kết liễu của các lãnh thổ của Giáo hoàng. Với Hiệp ước Lateran, Tòa thánh đã có thể sử dụng “phần nhỏ lãnh thổ vật chất không thể thiếu ấy để thi hành quyền thiêng liêng được giao phó cho con người vì lợi ích của loài người, [13] như Đức Piô XI đã khẳng định. Với Tông Ước (Concordat), Giáo hội một lần nữa có khả năng hơn trong việc đóng góp đầy đủ cho sự lớn mạnh về tinh thần và vật chất của Rôma và nước Ý nói chung, một đất nước giàu về lịch sử, nghệ thuật và văn hóa, mà Kitô giáo từng đóng góp để xây dựng. Vào ngày kỷ niệm này, tôi bảo đảm với nhân dân Ý tôi sẽ cầu nguyện đặc biệt, để, với lòng trung thành đối với truyền thống riêng của họ, họ có thể giữ cho tinh thần liên đới huynh đệ từng phân biệt họ từ lâu luôn sống động.

Với quý vị, các Đại sứ thân yêu và các vị khách đáng kính hiện diện nơi đây và với các quốc gia của quý vị, tôi xin gửi lời chúc tốt đẹp và thân ái để năm mới sẽ tăng cường các sợi dây hữu nghị luôn kết hợp chúng ta và đổi mới các cố gắng nhằm cổ vũ nền hòa bình mà thế giới của chúng ta hằng khao khát.

Cảm ơn quý vị!

[1] Thông Điệp Của Đức Phanxicô Gửi Người Công Giáo Trung Hoa và Giáo Hội Hoàn Vũ về Thỏa Thuận tạm thời với Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa - Vũ Văn An

[2] x. Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng (24/11/2013), 234

[3] Phaolô Đệ Lục Diễn từ trước Liên Hiệp Quốc (4/10/1965), 2

[4] Hợp tuyển Giáo huấn Xã hội Công Giáo, số 165.

[5] x. Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng (24/11/2013), 228

[6] Phaolô Đệ Lục, Diễn từ trước Liên Hiệp Quốc (4/10/1965), 1

[7] Công Đồng Vatican II, Sắc lệnh về Quan hệ của Giáo Hội với các tôn giáo không Kitô Nostra Aetate (28 Tháng 1965), 3.

[8] Phaolô Đệ Lục, Diễn từ trước Liên Hiệp Quốc (4/10/1965), 1

[9] Phaolô Đệ Lục, Diễn từ trước Liên Hiệp Quốc (4/10/1965), 2

[10] Công Đồng Vatican II, Sắc lệnh về Quan hệ của Giáo Hội với các tôn giáo không Kitô Nostra Aetate (28 Tháng 1965), 3

[11] x. Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng (24/11/2013), 228

[12] Diễn từ trước các tham dự viên Hội thảo quốc tế về giải trừ quân bị dưới sự bảo trợ của Bộ Phục Vụ Phát Triển Nhân Bản Toàn Diện, ngày 10 tháng 11 năm 2017.

[13] Đức Giáo Hoàng Piô thứ XI, Diễn từ “Il nostro più cordiale” dành cho các linh mục giáo phận Rôma và các nhà thuyết giáo Mùa Chay nhân dịp ký kết Hiệp ước và Hòa ước tại điện Latêranô, ngày 1 tháng 2 năm 1929.